

Một số biện pháp quản lý chất lượng dạy - học tiếng Anh chuyên ngành ở trường đại học Y Hải Phòng :
Luận văn ThS Giáo dục học: 60.14.05 / Vũ Thị Tuyết ;
Nghd. : TS. Nguyễn Ngọc Bích

1. Lý do chọn đề tài

Trong chiến lược phát triển con người toàn diện, Đảng và nhà nước ta cùng với Bộ Giáo dục-Đào tạo rất quan tâm đến chất lượng của việc dạy và học ở các cấp học, ngành học và ở các hình thức đào tạo. Nghị quyết Trung ương II khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt nam cũng đã chỉ rõ: *“Xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện, phải đảm bảo bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trang bị những kiến thức cơ bản nhất, bồi dưỡng khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành cho học sinh. Chú trọng yêu cầu cao về bồi dưỡng phát triển năng lực trí tuệ trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ”*.

Là một môn văn hóa cơ bản nên ngoại ngữ có vị trí và vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng chỉ thị về việc tăng cường công tác dạy- học ngoại ngữ nhân dịp về thăm trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội vào ngày 13-01-1972: *“Đối với nước ta, ngoại ngữ là môn rất quan trọng, rất cần thiết, rất cấp bách. Các đồng chí phụ trách giáo dục phải rút kinh nghiệm để làm tốt giáo dục ngoại ngữ”*. Việc xác định vị trí của môn ngoại ngữ như vậy thật rõ ràng và chính xác. Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của sự phát triển nền giáo dục hiện đại. Ngoại ngữ không chỉ góp phần trang bị cho học sinh, sinh viên những tri thức cần thiết về các đối tượng nhận thức thế giới khách quan thuộc chuyên ngành ấy, mà nó còn là công cụ rất quan trọng giúp cho họ nắm chắc hơn các tri thức cơ sở của các chuyên ngành khác, đồng thời giúp cho việc phát triển năng lực trí tuệ của họ được thuận lợi hơn. Ngoại ngữ là công cụ giao tiếp mới, giúp người học nâng cao và mở rộng tầm hiểu biết của mình qua việc tiếp xúc, tìm hiểu và chọn lọc được

những tri thức văn hóa không những của riêng dân tộc có thứ tiếng đó, mà còn của cả loài người.

Ngoại ngữ là môn học cần thiết trong quá trình đào tạo và luôn có tác dụng làm phát triển và hoàn thiện năng lực tư duy của người học vì ngoại ngữ cũng như những ngôn ngữ nói chung gắn bó rất mật thiết với tư duy. Ở góc độ đó mà xem xét thì việc tinh thông ngoại ngữ đóng vai trò to lớn trong việc phát huy tính sáng tạo của những con người lao động mới. Vai trò, vị trí và tác dụng của bộ môn ngoại ngữ trong nhà trường là rất to lớn và đa dạng. Song làm thế nào để đáp ứng được yêu cầu của việc dạy học ngoại ngữ nói chung và ngoại ngữ chuyên ngành nói riêng cho các đối tượng sinh viên một cách có hiệu quả nhất, tốn kém ít thời gian và công của nhất là vấn đề thời sự và là yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các nhà trường và giáo viên ngoại ngữ ở nước ta.

Trường Đại học Y Hải Phòng là một trong ba trường Đại học lớn của thành phố Hải Phòng. Sau 25 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một trường đại học có uy tín ở thành phố cảng với nhiệm vụ đào tạo các cán bộ y tế ở bậc đại học, nghiên cứu khoa học y học phục vụ và phát triển kinh tế xã hội. Ban giám hiệu nhà trường đã luôn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các bộ môn trong trường cũng được tạo mọi điều kiện để cải thiện chất lượng của môn học. Đây cũng là một động lực đòi hỏi các bộ môn phải tự hoàn thiện hơn. Qua nhiều năm giảng dạy ở bộ môn Ngoại ngữ, tác giả nhận thấy vấn đề chất lượng môn học tuy đã được quan tâm, nhưng chưa thực sự đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của toàn trường. Thực tế hiện nay cho thấy vẫn còn có một bộ phận sinh viên của trường chưa ý thức được đầy đủ vị trí, vai trò của môn ngoại ngữ cho nên đã nảy sinh tình trạng chưa thực sự hào hứng với môn học này và chưa học tập một cách tích cực. Tình trạng này cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng môn học, đồng thời cũng là điều làm cho tôi luôn trăn trở suy nghĩ và tìm cách cải tiến.

Chất lượng dạy học có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đào tạo. Quản lý chất lượng dạy học có vai trò quyết định trong việc phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là chất lượng đào tạo đại học nói

chung, và Trường Đại học Y Hải Phòng nói riêng. Việc làm thế nào để quản lý tốt chất lượng dạy - học ngoại ngữ là vấn đề cấp thiết, và đó cũng chính là lý do tôi chọn đề tài “***Một số biện pháp quản lý chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng***” cho luận văn thạc sỹ chuyên ngành quản lý giáo dục với mong muốn xây dựng các biện pháp khả thi trên cơ sở lý luận khoa học và kinh nghiệm thực tế, đóng góp một phần nhỏ vào qui trình cải tiến quản lý chất lượng đào tạo môn học và nâng cao chất lượng đào tạo bác sỹ của Trường Đại học Y Hải Phòng.

2. Mục đích nghiên cứu.

Giúp bộ môn Ngoại ngữ của Trường Đại học Y Hải Phòng tìm ra biện pháp quản lý chất lượng dạy học Tiếng Anh chuyên ngành một cách có hiệu quả và từng bước nâng cao chất lượng.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.

3.1. Khách thể nghiên cứu:

Vấn đề quản lý chất lượng dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

Biện pháp quản lý chất lượng dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành y ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

4. Giả thuyết khoa học.

Nếu có được những biện pháp quản lý đồng bộ, hợp lý và khả thi đối với việc giảng dạy và học tập môn Tiếng Anh chuyên ngành thì chất lượng của môn học này ở Trường Đại học Y Hải Phòng sẽ được đảm bảo và từng bước nâng cao.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu.

- Nghiên cứu lý luận có liên quan đến đề tài.
- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng quản lý chất lượng giảng dạy và học tập Tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Y Hải Phòng, chỉ ra các nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm cần thiết.
- Đề ra những biện pháp quản lý chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

6. Giới hạn của đề tài.

Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý chất lượng dạy-học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng của các khoá K21, K22, K23 (hệ chính quy) và K18, K19 và K20 (hệ chuyên tu).

7. Ý nghĩa khoa học của đề tài.

Về mặt lý luận: Đề tài có thể có những đóng góp cho việc quản lý chất lượng dạy- học ngoại ngữ chuyên ngành ở các trường Đại học không chuyên ngữ.

Về mặt thực tiễn: Đề tài đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

8. Phương pháp nghiên cứu.

Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Các phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống những vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài qua hệ thống sách báo và tài liệu tham khảo.

Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp điều tra phiếu hỏi: sử dụng các mẫu phiếu điều tra đối với sinh viên, giáo viên và cán bộ quản lý để thu thập thông tin về thực trạng dạy-học ngoại ngữ; những thuận lợi, khó khăn và mức độ sử dụng ngoại ngữ trong học tập và phát triển chuyên môn nghiệp vụ; thực tế công tác quản lý chất lượng dạy-học.

Trò chuyện, trao đổi và phỏng vấn trực tiếp cá nhân hoặc nhóm các sinh viên, giáo viên và cán bộ quản lý để tìm hiểu sâu về phương pháp dạy-học và các biện pháp khả thi để quản lý chất lượng dạy-học.

9. Dàn ý nội dung công trình.

Ngoài mở đầu và kết luận - khuyến nghị, luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận liên quan đến đề tài.

Chương 2: Thực trạng quản lý chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

Chương 3: Biện pháp quản lý chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài.

1.1.1. Quản lý

1.1.1.1. Khái niệm

Hoạt động quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra [9, tr.1].

- Chức năng của quản lý.
- Vai trò của quản lý.

1.1.1.2. Quản lý giáo dục.

Trong Tiếng Việt, cụm từ quản lý giáo dục được hiểu như việc thực hiện đầy đủ các chức năng kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đối với toàn bộ các hoạt động giáo dục [8, tr.17].

1.1.1.3. Quản lý quá trình dạy học.

• Quá trình dạy học

Ở phần này, tác giả tập trung vào những thành tố sau:

+ *Mục tiêu dạy học ở đại học* là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức và kỹ năng tương xứng với trình độ được đào tạo, có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo. Mục tiêu dạy học chính là kết quả học tập cần đạt. Mục tiêu của bài học góp phần thực hiện mục tiêu dạy học của học phần, của khoá học. Khi xác định mục tiêu, phải hướng vào người học. Mục tiêu đó có thể mô tả rõ ràng và quan sát được, có thể lấy làm bằng chứng cho kết quả học tập và đo lường được. Mục tiêu đó phải gắn với phương pháp dạy học và điều kiện để đạt được.

+ *Nội dung dạy học ở đại học* quy định hệ thống tri thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành. Trong quá trình giáo dục, nội dung dạy học tạo nên nội dung cơ bản cho hoạt động giảng dạy của thầy giáo và hoạt động học tập và nghiên cứu của sinh viên. Nội dung dạy học bị chi phối bởi mục đích và nhiệm vụ dạy học, đồng thời nó phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện tốt mục đích, nhiệm vụ giáo dục của trường đại học [19, tr. 24].

Việc xác định nội dung dạy học phải trả lời được câu hỏi: người học cần phải học những gì để đạt được mục tiêu đặt ra trong một điều kiện thời gian, không gian và cho một đối tượng cụ thể. Để đạt được mục tiêu dạy học trong toàn bộ nội dung, cần đặt cho các phần nội dung cụ thể các trọng số ưu tiên trong quá trình lĩnh hội ở trên lớp. Nội dung phải biết, nên biết, có thể biết có thể áp dụng cho một bài học, một học phần hay của một khoá học. Nó giúp xác định phần cứng, cốt lõi - phần bắt buộc, và phần mềm - phần tự chọn.

+ *Thầy giáo với hoạt động dạy, sinh viên với hoạt động học.*

Trong quá trình dạy học ở đại học, người thầy giáo là chủ thể của hoạt động giảng dạy và giữ vai trò chủ đạo. Thầy giáo có chức năng tổ chức, điều khiển, lãnh đạo hoạt động của sinh viên, đảm bảo cho họ thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao những yêu cầu đã được quy định phù hợp với mục đích dạy học ở đại học. Bên cạnh đó, sinh viên vừa là khách thể của hoạt động dạy, vừa là chủ thể của hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo nhằm chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo có liên quan đến nghề nghiệp. Vì vậy, sinh viên và hoạt động học phải thực hiện chức năng nhận thức những vấn đề do nội dung dạy học ở đại học quy định.

+ *Kiểm tra đánh giá kết quả dạy học* phản ánh kết quả vận động và phát triển tổng hợp của các nhân tố, đặc biệt là nhân tố người sinh viên với hoạt động học tập. Nó là xuất phát điểm của những mối liên hệ ngược, trong và ngoài của quá trình dạy học [19, tr. 26].

Đánh giá trong dạy học, theo nghĩa rộng, không chỉ bó hẹp vào việc đánh giá kết quả của người học, mà còn liên quan đến việc đánh giá các yếu tố của quá trình dạy học. Tuy nhiên, để đánh giá khách quan kết quả học tập thì cần phải sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau. Đặc biệt cần bảo đảm nguyên tắc kiểm tra đánh giá phải kích thích được sự tự kiểm tra đánh giá của người học đồng thời phải kiểm định được chính xác thành quả học tập và mức độ đạt được mục tiêu dạy học [35, tr. 56].

+ *Các phương pháp và phương tiện dạy học ở đại học*

Phương pháp dạy học là yếu tố phụ thuộc nhiều nhất vào các yếu tố đã nêu. Nó chỉ cách thức tổ chức dạy học. Việc lựa chọn nó không phải do giảng viên thích, mà phải phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc biệt là phù hợp với đặc điểm của người học.

Phương tiện dạy học là những công cụ phục vụ cho việc dạy học. Nó hỗ trợ giảng viên chuyển tải nội dung, và giúp sinh viên thực hiện quá trình nhận thức nội dung. Phương tiện góp phần nâng mức độ nhận thức nội dung và tạo cơ hội cho sinh viên học tập tích cực, tự chiếm lĩnh tri thức.

+ *Điều kiện môi trường* bao hàm cả điều kiện tinh thần và điều kiện vật chất, môi trường kinh tế xã hội và cả môi trường sư phạm. Điều kiện tinh thần gắn với bầu không khí trong quá trình dạy học. Điều kiện vật chất gắn với cơ sở vật chất, trang thiết bị cho học tập như các phương tiện kỹ thuật cho dạy học, tài liệu học. Môi trường ảnh hưởng đến người học, người dạy và phương pháp dạy học. Môi trường là tác nhân quan trọng lên quá trình dạy học [19, tr. 26].

• *Quản lý quá trình dạy học.*

Quản lý quá trình dạy học có vị trí rất quan trọng bởi hoạt động này là một bộ phận cấu thành chủ yếu của toàn bộ hệ thống quản lý giáo dục. Thực chất của quản lý quá trình dạy học là thực hiện các chức năng chính của quản lý trong dạy học nhằm tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đất nước và xã hội. Tuy nhiên, theo cách tiếp cận từ lý thuyết thông tin, chu trình quản lý gồm 16 bước cụ thể như Phó Giáo sư Tiến sỹ Đặng Quốc Bảo đã đưa ra là:

“Tình - Nhu - Chính - Nhiệm
Kế - Chiến - Chuẩn - Nguồn
Huy - Tổ - Phối - Triển
Đạo - Kiểm - Lượng - Hồi”

Quản lý chất lượng dạy học theo các bước trên giúp cho người quản lý không chỉ biết làm việc đúng, mà cần hơn là biết làm đúng việc theo chức trách và bổn phận của mình.

1.1.2. Chất lượng.

1.1.2.1. Khái niệm chất lượng

Trên cơ sở những khái niệm về chất lượng, tác giả nhất trí với định nghĩa của Tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học quốc tế: *chất lượng là tuân theo chuẩn quy định và đạt mục tiêu đề ra* và đồng ý với quan điểm *chất lượng là sự phù hợp với mục đích* mà giáo sư Nguyễn Đức Chính đã nêu ra [13, tr. 26].

1.1.2.2. Chất lượng của quá trình giảng dạy - học tập

Chất lượng bắt đầu bằng đào tạo và kết thúc cũng bằng đào tạo. Đối với mỗi trường đại học, sản phẩm của trường chính là những con người được đào tạo ra. Nhà trường có tạo dựng được và giữ vững được uy tín của mình hay không, có thu hút được nhiều người học hay không, người được đào tạo ra có đáp ứng được yêu cầu của xã hội hay không - tất cả đều phụ thuộc vào chất lượng của quá trình giảng dạy và học tập ở nhà trường.

Chất lượng của quá trình dạy học là một tiêu thức phản ánh các mức độ của kết quả hoạt động dạy học có tính liên tục từ khởi đầu quá trình cho đến kết thúc quá trình đó.

Chất lượng dạy-học là sự thỏa mãn tối đa các mục tiêu đã đặt ra đối với quá trình dạy học, là sự hoàn thiện trình độ kiến thức, kỹ năng, thái độ theo mức độ đã xác định và khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội hoặc cá nhân, đồng thời thỏa mãn được yêu cầu đa dạng của kinh tế xã hội luôn phát triển.

1.2. Một số vấn đề liên quan đến ngoại ngữ.

1.2.1. Mục đích và yêu cầu của môn ngoại ngữ.

Mục đích chủ yếu nhất, bao trùm nhất của quá trình dạy-học ngoại ngữ là trang bị cho người học một công cụ giao tiếp mới.

1.2.2. Tiếng Anh chuyên ngành.

1.2.2.1. Đặc điểm của Tiếng Anh chuyên ngành.

Tiếng Anh chuyên ngành ngoài những đặc điểm của ngôn ngữ giao tiếp thông thường, còn có thêm những đặc điểm sau:

- + Tính mục đích rõ rệt [36, tr.78].
- + Tính rõ ràng, chính xác [36, tr.79].

+ Tính đặc thù văn hoá [36, tr.79].

1.2.2.2. Đối tượng của Tiếng Anh chuyên ngành

Tiếng Anh chuyên ngành là môn học giành cho tất cả các đối tượng, từ người mới học cho đến những người đã có trình độ cử nhân về Tiếng Anh. Các đối tượng học viên này khác nhau về mục đích học tập, nhận thức nghề nghiệp và kinh nghiệm làm việc do đó họ có những đòi hỏi khác nhau đối với từng chương trình mà họ theo học. Tuy nhiên, họ đều có mục tiêu chung là mong muốn có khả năng sử dụng Tiếng Anh ở những lĩnh vực hoặc chuyên ngành mà họ quan tâm.

1.2.2.3. Chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành

Chất lượng gắn chặt với thành quả dạy - học. Nó là thuộc tính cơ bản của sản phẩm lao động tinh thần của người dạy và người học. Hiệu quả là thuộc tính cơ bản của bản thân quá trình dạy và học. Nó là kết quả thu được sau khoá học và cũng chính là mục tiêu của khoá học. Vậy thì con đường ngắn nhất để đi đến chất lượng và hiệu quả là con đường của sự lựa chọn sáng suốt. Đó là sự lựa chọn chương trình, giáo trình, phương pháp phù hợp và chọn đúng cái thiết thực cho công việc thực tiễn và sử dụng nó thường xuyên nhất.

1.3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

1.3.1. Các lĩnh vực và tiêu chí đánh giá chất lượng

Lĩnh vực 1: Tổ chức và quản lý của trường.

Lĩnh vực 2: Đội ngũ cán bộ:

Lĩnh vực 3: Đội ngũ sinh viên.

Lĩnh vực 4: Giảng dạy và học tập

Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học.

Lĩnh vực 6: Cơ sở vật chất chất.

Lĩnh vực 7: Tài chính.

Lĩnh vực 8: Những lĩnh vực khác.

1.3.2. Quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng

Đảm bảo chất lượng phần lớn là trách nhiệm của người lao động. Trong đào tạo, việc đảm bảo chất lượng phần lớn là trách nhiệm của người dạy, người học và quá trình dạy học. Chất lượng đào tạo không tự nhiên mà

có, tự nhiên xuất hiện [13,tr.44] mà phải có kế hoạch cho nó. Chất lượng là vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi tổ chức và phải được tiếp cận thông qua một quy trình quản lý một cách chặt chẽ.

Chính vì vậy sự cần thiết tiếp cận các mô hình quản lý chất lượng nhằm đổi mới công tác quản lý, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục có ý nghĩa vô cùng to lớn. Ứng dụng khoa học quản lý chất lượng là nhằm xây dựng một mô hình hệ thống chất lượng có hiệu quả dựa trên cơ sở kết hợp hệ thống chuẩn mực chung của ngành, của quốc gia với những tiêu chuẩn chất lượng riêng phù hợp với đặc điểm của từng cơ sở giáo dục, của từng nhà trường.

Như vậy, chất lượng và quản lý chất lượng dạy một môn học cụ thể ở đại học chịu tác động của những yếu tố cơ bản đã nêu ở trên. Trong phạm vi luận văn này, khi phân tích đánh giá về chất lượng và quản lý chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành y trong chương trình giảng dạy, chúng tôi coi các yếu tố trên là điểm xuất phát nhằm nghiên cứu thực trạng việc quản lý chất lượng để từ đó đề xuất các biện pháp quản lý chất lượng có hiệu quả đối với môn học này ở Trường Đại học Y Hải Phòng.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DẠY- HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

2.1 Bộ môn Ngoại ngữ.

2.1.1. Tình hình chung.

2.1.2. Tình hình đội ngũ giảng viên Tiếng Anh

2.1.3. Nhiệm vụ giảng dạy.

2.2. Thực trạng quản lý chất lượng dạy-học Tiếng Anh chuyên ngành ở trường Đại học Y Hải Phòng.

2.2.1. Thực trạng chất lượng dạy-học Tiếng Anh chuyên ngành

2.2.1.1. Mục tiêu giảng dạy và chuẩn đánh giá kỹ năng thực hành tiếng

2.2.1.2. Nội dung chương trình dạy học Tiếng Anh chuyên ngành

2.2.1.3. Đội ngũ giảng viên với hoạt động giảng dạy

+ Phương pháp giảng dạy

Thực tế việc giảng dạy Tiếng Anh hiện nay của bộ môn chủ yếu là theo phương pháp truyền thống. Giáo viên giảng ngữ pháp, học sinh luyện tập những bài tập của giáo trình. Nói chung, giáo viên và học sinh tập trung vào dạy và học lý thuyết là chính. Trong những năm gần đây, các giảng viên cũng đã thử áp dụng phương pháp giao tiếp, nhưng cũng không được nhiều lắm vì thời lượng học Tiếng Anh chuyên ngành là không nhiều.

+ Cách tổ chức kiểm tra và đánh giá chất lượng

Hình thức thi phổ biến và đánh giá kết quả của sinh viên ở môn Tiếng Anh vẫn là thi viết: chủ yếu là trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận. Bài kiểm tra cho sinh viên năm thứ ba được đánh giá chủ yếu là Tiếng Anh chuyên ngành y.

2.2.1.4. Đối ngữ sinh viên với hoạt động học tập

• Kết quả khảo sát đối ngữ sinh viên về hoạt động học tập

Bảng 2.1. Khảo sát về nhận thức của sinh viên về tác dụng của ngoại ngữ.

Stt	Tác dụng của ngoại ngữ	Rất đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
1	Ngoại ngữ giúp nâng cao trình độ văn hoá chung	46,55	46,55	6,90
2	Ngoại ngữ nâng cao năng lực tư duy cơ bản và tư duy logic	22,41	61,49	16,10
3	Ngoại ngữ giúp rất nhiều cho nghiên cứu khoa học	50,00	45,97	4,03
4	Ngoại ngữ là cầu nối cho thành đạt và tri thức của sinh viên	37,35	60,91	1,74
5	Ngoại ngữ góp phần giáo dục tính kiên trì vượt khó	31,60	57,47	10,93

• *Động lực học tập Tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên*

Bảng 2.2. Khảo sát động lực học Tiếng Anh chuyên ngành.

Stt	Động lực	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không ý kiến (%)
1	Vì là môn dễ học	10,92	66,67	22,41
2	Vì là học phần bắt buộc	48,85	39,08	12,07
3	Vì đạt điểm tốt không khó	18,96	68,96	12,08
4	Để có kết quả toàn diện	73,56	19,54	6,90
5	Vì công việc tương lai	82,18	13,79	4,03
6	Vì thích học môn này	41,95	37,35	20,68
7	Vì có cơ hội nhận học bổng	27,58	49,42	23,00
8	Để đọc sách chuyên môn	71,84	16,09	12,07
9	Vì nhận thức được tầm quan trọng của môn học	85,06	5,17	9,77
10	Vì có cơ hội giao tiếp với các giảng viên	57,47	17,82	13,21

• *Phương pháp học tập.*

Bảng 2.3. Khảo sát về phương pháp học Tiếng Anh chuyên ngành.

Stt	Câu hỏi	Có (%)	Không (%)
1	Anh/ chị có dành thời gian để học từ mới không ?	87,93	12,07
2	Anh/chị có thường xuyên chuẩn bị bài trước không ?	82,96	17,24
3	Anh/ chị có ghi lại lời giảng theo cách riêng không ?	67,82	32,18
4	Anh/ chị có làm đầy đủ các bài tập không ?	73,00	27,00
5	Anh/chị có chủ động, tích cực trong giờ học không ?	79,88	20,12
6.	Anh/ chị có hay đặt câu hỏi cho giảng viên không ?	18,39	81,61
7	Anh/ chị có hay đến thư viện để tham khảo không ?	41,95	58,05
8	Kỹ năng đọc- viết của anh /chị có tốt không?	14,37	85,63
9	Anh/ chị có kế hoạch tự học ngoại ngữ không ?	62,64	39,65
10	Anh/ chị có kiên trì học ngoại ngữ không ?	66,67	33,33

- *Kết quả học tập Tiếng Anh chuyên ngành.*

Bảng 2.4.: Kết quả học tập Tiếng Anh chuyên ngành.

HỆ CHÍNH QUY

<i>Khoá</i>	<i>Số SV</i>	<i>Điểm 9</i>	<i>Điểm 8</i>	<i>Điểm 7</i>	<i>Điểm 6</i>	<i>Điểm 5</i>	<i>Dưới 5</i>
K 21	91	1	9	28	23	21	9
K 22	78	5	16	38	12	3	4
K 23	97	8	20	30	36	2	1

HỆ CHUYÊN TU

<i>Khoá</i>	<i>Số SV</i>	<i>Điểm 9</i>	<i>Điểm 8</i>	<i>Điểm 7</i>	<i>Điểm 6</i>	<i>Điểm 5</i>	<i>Dưới 5</i>
K 18	106	1	10	24	39	25	7
K19	84	4	9	34	22	10	5
K 20	122	2	4	16	51	45	4

2.2.2. Thực trạng quản lý chất lượng dạy học Tiếng Anh chuyên ngành ở trường đại học y Hải Phòng

2.2.2.1. Quản lý kế hoạch giảng dạy và chương trình giảng dạy.

- + Lập kế hoạch cho những việc phải làm trong từng học kỳ và cả năm học
- + Thông qua chương trình, lịch trình giảng dạy, tài liệu giảng dạy và thông báo cho các đối tượng sinh viên biết.
- + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giảng viên.
- + Yêu cầu các giảng viên thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ của mình.

2.2.2.2. Quản lý hoạt động chuyên môn.

- + Lượng hoá nội dung công việc, dựa vào định mức giờ giảng của từng người.
- + Đảm bảo chất lượng giảng dạy bằng cách kết hợp các biện pháp hành chính, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo thời khoá biểu hàng tuần, hàng tháng.
- + Theo dõi việc thực hiện quy chế chuyên môn như soạn bài, quy trình lên lớp, ra vào đúng giờ, ra đề thi và chấm thi đúng quy định, trung thực trong chuyên môn, thái độ chân thành đối với đồng nghiệp trong chuyên môn.

+ Tạo điều kiện cho các giảng viên tham dự các hội thảo về chất lượng giảng dạy Tiếng Anh do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2.2.2.3. Quản lý sinh viên học tập

+ Thông báo những quy định cho sinh viên ngay từ đầu năm học.

+ Quản lý việc thực hiện nề nếp học tập ở trên lớp như sỹ số, ý thức thái độ học tập như chuẩn bị bài ở nhà, xây dựng bài cùng các giảng viên, tích cực tham gia vào mọi hoạt động trên lớp.

+ Quản lý chất lượng học tập thông qua các hình thức kiểm tra đánh giá ở cuối mỗi học kỳ và lưu giữ các kết quả này.

+ Động viên giúp đỡ những sinh viên có nhu cầu học tốt môn học.

2.2.3. Đánh giá chung công tác quản lý chất lượng dạy-học Tiếng Anh chuyên ngành.

2.2.3.1. Ưu điểm.

+ Bộ môn kiểm soát được các hoạt động của các giảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

+ Các giảng viên đã thống nhất trong việc xây dựng kế hoạch, nội dung bài giảng nên việc điều hành được thuận lợi.

+ Chương trình môn học phù hợp với mục tiêu đề ra của bộ môn trong thời điểm hiện tại vì nó phù hợp với trình độ sinh viên và đã cung cấp cho họ khối lượng kiến thức và các kỹ năng cơ bản ở cuối khoá học.

+ Việc thực hiện nề nếp dạy học và quy chế chuyên môn đã trở thành thói quen tốt được các giảng viên coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

+ Giảng viên đều biết về quy trình đánh giá và đều được định kỳ đánh giá không phân biệt chức danh.

2.2.3.2. Hạn chế.

Tuy bộ môn đã xác định được mục tiêu trọng tâm của việc dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường y, nhưng mục tiêu chưa có tính thách thức cao, các kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó còn chưa thật chi tiết nhằm nâng cao chất lượng môn học và đo lường mức độ thành đạt của sinh viên.

+ Chưa có điều kiện trao đổi, lựa chọn phương pháp giảng dạy và quản lý chất lượng dạy - học Tiếng Anh chuyên ngành giữa các giảng viên. Các giảng viên chưa tận dụng được các trang thiết bị dạy học, chủ yếu là mới chỉ sử dụng cassette cho phần Tiếng Anh phổ thông.

- + Việc bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên còn ít được quan tâm.
- + Chưa xây dựng được kế hoạch đánh giá chương trình môn học.
- + Việc kế hoạch hoá nguồn nhân lực, kiện toàn đội ngũ giảng viên ở bộ môn còn chậm.
- + Chưa cải tiến được hình thức kiểm tra đánh giá.
- + Sinh viên chưa có phương pháp tự học đúng đối với môn học này vì thế hiệu quả sử dụng tiếng chưa cao.

2.2.3.3. Nguyên nhân.

- + Các giảng viên còn giảng dạy theo phương pháp truyền thống và đặc biệt là chương trình và tài liệu chưa được thiết kế phù hợp với phương pháp giao tiếp. Điều này có thể đã làm cho giờ học chưa sinh động, chưa gây được hứng thú học tập của sinh viên.
- + Sinh viên tuy đã có ý thức học ngoại ngữ, nhưng trong suy nghĩ, học để thi và học để vượt qua môn này vẫn là suy nghĩ chính của họ. Nhiều sinh viên kết thúc môn học với kết quả đạt yêu cầu, nhưng chưa thực sự yêu thích môn học này, nên sau ba năm học, họ không quan tâm gì đến ngoại ngữ nữa và kết quả là họ không thể viết được một đoạn tóm tắt nghiên cứu khoa học bằng Tiếng Anh. Điều này cũng thể hiện sự học tập còn mang tính đối phó của sinh viên.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DẠY-HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác quản lý chất lượng dạy học Tiếng Anh chuyên ngành, chúng tôi nhận thấy rằng để quản lý môn học này có hiệu quả hơn, cần tập trung vào một số biện pháp quản lý chủ yếu sau:

Biện pháp 1: Tổ chức đánh giá và phát triển chương trình Tiếng Anh chuyên ngành.

Biện pháp 2: Kế hoạch hoá nguồn nhân lực ở Bộ môn Ngoại ngữ

Biện pháp 3: Đổi mới quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng

Biện pháp 4: Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên

Biện pháp 5: Tổ chức đánh giá giảng viên

Biện pháp 6: Quản lý sinh viên

Biện pháp 7: Quản lý cơ sở vật chất

3.1. Tổ chức đánh giá và phát triển chương trình đào tạo Tiếng Anh chuyên ngành

3.1.1. Định hướng kế hoạch chung:

+ Rà soát lại mục tiêu chương trình đào tạo theo các tiêu chí, kỹ năng, kiến thức mà sinh viên cần có khi kết thúc môn học.

+ Lập kế hoạch đánh giá cho từng bài, từng phần theo các bước cụ thể, chi tiết từ việc xác định mục tiêu bài giảng đến việc thực hiện đánh giá và hiệu chỉnh.

+ Khảo sát lại việc lựa chọn và sắp xếp nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả theo những nguyên tắc và mục tiêu đã đưa ra.

+ Tiến hành đánh giá nhiều lần để thu thập thông tin, để cải tiến và bổ sung chương trình đang được thực thi và hoàn thiện nó.

+ Đánh giá tổng kết để xác định hiệu quả của toàn bộ chương trình, rút ra kết luận về mức độ đạt được mục tiêu nhằm phát triển chương trình và nâng cao chất lượng dạy học.

+ Sử dụng các nguồn thông tin từ giảng viên và sinh viên đang học hoặc đã tốt nghiệp để phát hiện ra điểm mạnh điểm yếu của chương trình và từ đó có quyết định điều chỉnh và nâng cao phù hợp.

3.1.2. Kế hoạch ưu tiên thực hiện:

+ Cải tiến bộ giáo trình dạy học theo hướng xây dựng “Hồ sơ môn học” cho môn tiếng Anh chuyên ngành ở cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trước mắt ưu tiên hai kỹ năng đọc, viết bằng cách:

- Tiến hành xây dựng lại chương trình chi tiết, xác định mục tiêu cụ thể của từng kỹ năng.

- Xây dựng đề cương bài giảng theo cấp độ nhận thức và yêu cầu kỹ năng thực hành tiếng.

- Xây dựng tập bài giảng, bộ tài liệu Tiếng Anh theo các chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi, mắt, tai-mũi-họng, y học cổ truyền phù hợp với thời lượng giảng dạy.

- Sưu tầm các băng hình chuyên y để sinh viên thực hành hỗ trợ kỹ năng nghe nhìn.

+ Mời chuyên gia hoặc bác sỹ là giảng viên của trường đến trao đổi, giao lưu nhằm tăng cường giao tiếp, nâng cao hiệu quả sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành đã học.

3.2. Kế hoạch hoá nguồn nhân lực ở bộ môn Ngoại ngữ.

3.2.1. Tăng cường về số lượng:

- + Dự báo nguồn nhân lực:
- + Kiểm kê nguồn nhân lực:

3.2.2. Tăng cường về chất lượng:

+ Tuyển chọn giảng viên theo quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, quan tâm đến các yêu cầu sư phạm: ngoại hình, tiếng nói, chữ viết, lòng yêu nghề.

+ Xây dựng bộ tiêu chí chuẩn cho giảng viên dạy ngoại ngữ ở trường Đại học y nhằm tuyển chọn và phát triển nhân lực có chất lượng.

+ Bồi dưỡng, phát triển giảng viên trẻ một cách vững chắc, tạo điều kiện cho họ được học tập nâng cao trình độ. Mục đích cuối cùng là làm cho bộ môn vừa có giảng viên giàu kinh nghiệm, vừa có giảng viên trẻ đạt chuẩn giảng viên đại học đảm bảo chất lượng dạy học.

3.3. Đổi mới quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng.

3.3.1. Quản lý hoạt động chuyên môn ở bộ môn Ngoại ngữ.

+ Tổ chức cho các giảng viên nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được phân công, theo chức năng của mình.

+ Xây dựng nề nếp, kỷ cương của bộ môn trong việc thực hiện quy chế chuyên môn một cách chặt chẽ, đồng thời tham gia một cách đầy đủ các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động công đoàn của nhà trường.

+ Đôn đốc các giảng viên trong bộ môn cùng thực hiện tốt nhiệm vụ, gắn với công tác thi đua của từng cá nhân và của cả bộ môn.

+ Hợp tác cùng soạn bài, chuẩn bị phương tiện hỗ trợ và các tài liệu thực cho bài giảng đạt hiệu quả cao.

+ Tổ chức hoạt động chuyên môn định kỳ và có kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động.

3.3.2. Quản lý kế hoạch giảng dạy.

- + Xây dựng kế hoạch của bộ môn thật chi tiết và cụ thể.
- + Giao kế hoạch giảng dạy cả năm cho giảng viên ngay từ đầu năm học để họ chủ động bố trí thời gian.
- + Thông báo cụ thể tên bài giảng, người giảng, ngày giảng, giờ giảng, giảng đường, đối tượng học trên lịch của bộ môn.
- + Thông qua kế hoạch bài giảng trước bộ môn để được góp ý về nội dung, phương pháp bởi vì kế hoạch bài giảng chính là công cụ để bộ môn quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên.
- + Mục tiêu bài giảng phải rõ ràng, hướng vào người học, phù hợp với nội dung và điều kiện cụ thể của trường.
- + Bài soạn mang tính khoa học, vừa sức với sinh viên của trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho họ tư duy và vận dụng sáng tạo.
- + Tổ chức kiểm tra đánh giá hiệu quả giờ lên lớp của giảng viên để xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của họ.

3.3.3. Cải tiến nội dung bài giảng

- + Xây dựng bộ tài liệu chuyên ngành và có thể cập nhật.
- + Đảm bảo tài liệu học tập cho sinh viên.
- + Lựa chọn tài liệu tham khảo phù hợp với từng đối tượng sinh viên.
- + Phân loại trình độ của sinh viên để dễ đánh giá và có biện pháp giúp đỡ đối tượng yếu kém.
- + Giới hạn khối lượng bài tập và các dạng bài tập để rèn luyện hai kỹ năng đọc và viết là chủ yếu.
- + Giao bài tập cho sinh viên và yêu cầu chuẩn bị trước để sinh viên chủ động, tích cực hơn trong giờ học và tiết kiệm được thời gian.
- + Chuẩn bị kỹ lưỡng giáo án, phương án trả lời các câu hỏi của sinh viên.

3.3.4. Lựa chọn phương pháp giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành phù hợp

- + Cam kết thống nhất phương pháp giảng dạy ở bộ môn bằng cách yêu cầu giảng viên thực hiện các bước lên lớp theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo của sinh viên.
- + Kế hoạch hoá các hoạt động giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành. Những thành tố chủ yếu của kế hoạch và các khâu của quá trình tổ chức việc lựa chọn phương pháp dạy học phải gắn với chức năng nhiệm vụ của từng giảng viên.

+ Chỉ đạo soạn mẫu một số bài lên lớp theo phương pháp giao tiếp nhằm phát huy tính tích cực của người học, lấy người học làm trung tâm.

+ Khuyến khích nghiên cứu khoa học ở những đề tài đi sâu vào phương pháp giao tiếp trong giảng dạy Tiếng Anh chuyên y.

+ Triển khai công tác giám sát các hoạt động dạy học với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, có khen thưởng, có kỷ luật.

3.3.5. Cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

+ Quản lý tốt giờ dạy của mình

+ Coi trọng việc rèn luyện ở lớp và tự học ở nhà của sinh viên.

+ Lấy ý kiến sinh viên về hiệu quả giảng dạy của giảng viên.

+ Tăng cường lượng giá cuối bài học, đa dạng hoá loại hình kiểm tra đánh giá, từng bước xây dựng ngân hàng đề thi chuẩn.

3.4. Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đều đặn, gắn nghiên cứu khoa học với giảng dạy.

+ Động viên giáo viên có ý thức bồi dưỡng, lấy phương châm tự học là chính đồng thời không quên học hỏi đồng nghiệp có kinh nghiệm.

+ Rèn luyện năng lực sư phạm thông qua các kỹ năng liên quan đến bài giảng.

3.5. Tổ chức đánh giá giảng viên

+ Tổ chức thực hiện việc đánh giá định kỳ thật nghiêm túc, giúp cho giảng viên chú ý đến những việc cần làm và làm thế nào cho tốt những việc đó để từng bước cải tiến công tác giảng dạy của họ ngày càng tốt hơn.

+ Đề nghị với Ban Thi đua của trường xây dựng chuẩn đánh giá giảng viên một cách khoa học, trong đó định ra được chức trách mà giảng viên phải thực hiện, có tính đến chất lượng công việc thông qua kết quả học tập và phấn đấu của sinh viên.

3.6. Quản lý sinh viên.

3.6.1. Tăng cường giáo dục về ý thức học tập ngoại ngữ.

+ Định hướng động cơ, thái độ học tập đúng đắn, nêu gương học tốt môn ngoại ngữ, tổ chức học tập nội quy, quy chế.

+ Bồi dưỡng tính kiên trì, cần cù, vượt khó, khắc phục trở ngại ngôn ngữ để đạt được mục đích và mục tiêu học tập môn học.

3.6.2. Quản lý hoạt động học tập ở lớp.

- + Theo dõi sát sao việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn ở lớp.
- + Yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp, tránh tình trạng sinh viên đến lớp mà không động não.
- + Rèn các kỹ năng giao tiếp, chủ yếu là bút ngữ, áp dụng vào các bài tập bổ trợ theo các chủ đề đã học.

3.6.3. Bồi dưỡng năng lực tự học ngoại ngữ cho sinh viên

+ Kế hoạch hoá các hoạt động tự học [40, tr.12], từ việc lập thời gian biểu một cách khoa học, phù hợp với hoàn cảnh của sinh viên trường y đến việc thực hiện kế hoạch một cách độc lập, hiệu quả. Đồng thời giúp họ chọn tài liệu học tập, rèn luyện hệ thống kỹ năng đọc, viết, kỹ năng làm bài tập, kỹ năng tư duy, kỹ năng thực hành ứng dụng để ghi nhớ kiến thức.

+ Biết tự kiểm tra, tự đánh giá, tự điều chỉnh quá trình học tập cho đúng mục tiêu đề ra bằng cách hỏi thầy, hỏi bạn.

+ Tạo ra phương pháp học của riêng mình, điều chỉnh tính cách của mình sao cho có lợi cho việc tự học, khai thác mặt tích cực từ những lỗi mắc phải trong khi học tiếng.

3.7. Quản lý cơ sở vật chất.

3.7.1. Quản lý thiết bị giảng dạy.

- + Sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học đã được trang bị.
- + Khuyến khích sử dụng các phương tiện hiện đại để giảng dạy.
- + Động viên các giảng viên sử dụng các đồ dùng dạy học theo chủ đề bài học như tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ... để làm giáo cụ trực quan.
- + Đề nghị Ban Giám hiệu thay thế các trang thiết bị hỏng, bổ sung thêm các trang thiết bị khác cho bộ môn.

3.7.2. Khai thác tài liệu giảng dạy.

- + Kết hợp với thư viện của trường để giới thiệu các tài liệu phù hợp cho sinh viên tham khảo thêm ngoài giờ học.
- + Động viên các giáo viên trong bộ môn cùng nhau nghiên cứu để khai thác giáo trình hiện hành một cách hiệu quả.

- *Kết quả điều tra về nội dung các biện pháp quản lý.*

Bảng 3.1: Kết quả đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp.

Stt	Biện pháp	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
		<i>Rất cần (%)</i>	<i>Cần (%)</i>	<i>Không cần (%)</i>	<i>Có (%)</i>	<i>Ít (%)</i>	<i>Không (%)</i>
1	Tổ chức đánh giá và phát triển chương trình Tiếng Anh chuyên ngành	44,45	55,55		91,50	8,50	
2	Kế hoạch hoá nguồn nhân lực ở bộ môn	25,93	74,07		92,59	7,41	
	+ Tăng cường về số lượng	33,33	66,67		91,18	8,82	
	+ Tăng cường về chất lượng	55,55	44,45		91,88	8,12	
3	Đổi mới quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng	18,50	81,50		96,29	3,71	
	+ Quản lý chuyên môn	37,03	62,97		95,59	4,41	
	+ Quản lý kế hoạch giảng dạy	59,25	40,75		96,29	3,71	
	+ Cải tiến nội dung bài giảng	55,55	44,45		92,50	7,50	
	+ Cải tiến hình thức đánh giá KQHT	25,92	74,08		90,07	9,93	
	+ Lựa chọn phương pháp giảng dạy	44,44	55,56		96,88	3,12	
4	Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên	74,07	25,93		90,18	9,82	
5	Tổ chức đánh giá giảng viên	33,33	66,67		90,05	9,95	
6	Quản lý sinh viên	7,41	92,59		92,59	7,41	
	+ Tăng cường giáo dục về nhận thức	40,75	59,25		94,07	5,93	
	+ Quản lý nề nếp học tập ở lớp	29,62	70,38		95,18	4,82	
	+ Bồi dưỡng năng lực tự học	62,96	37,03		96,50	3,50	
7	Quản lý cơ sở vật chất	7,41	92,59		96,29	3,71	
	+ Sử dụng hiệu quả phương tiện dạy học	48,15	51,85		90,88	9,12	
	+ Khai thác tài liệu dạy học	55,55	44,45		93,59	6,41	

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Quản lý chất lượng dạy - học ngoại ngữ cũng nhằm đạt được mục tiêu chung của giáo dục là cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho công cuộc hiện đại hoá đất nước Việt nam trong thời kỳ mới. Với vai trò như là một phương tiện hợp tác giữa các dân tộc khác nhau trên toàn thế giới, ngoại ngữ đặc biệt quan trọng nếu xem xét tới chiến lược phát triển kinh tế nhanh và chiến lược nâng cao mức sống thông qua việc học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các nước ngoài. Ngoại ngữ được coi trọng và là một tiêu chuẩn không thể thiếu được trong quá trình phát triển và hội nhập của mỗi người trong kỷ nguyên mới.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạng vấn đề của luận văn, tôi đã thực hiện được mục đích và nhiệm vụ của đề tài. Đồng thời tôi rút ra được một số kết luận khái quát như sau:

A. Để đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng dạy-học ngoại ngữ chuyên ngành nói chung, Tiếng Anh chuyên ngành nói riêng, bộ môn Ngoại ngữ trường đại học y Hải Phòng cần chú trọng thực hiện tốt các bước sau:

Thứ nhất, đánh giá lại chương trình dạy học, điều chỉnh mục tiêu môn học theo hướng phát triển và chú trọng tính thực tiễn dựa trên các kỹ năng dạy-học ngoại ngữ.

Thứ hai, xây dựng đề cương và tập bài giảng theo mục tiêu mới, xây dựng tập tài liệu thực, tin cậy, bổ trợ theo từng cấp độ đối tượng và cấp độ chuyên ngành.

Thứ ba, xác định rõ hình thức tổ chức và phương pháp dạy học cơ bản và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên.

Thứ tư, xác định hình thức kiểm tra đánh giá và các tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng hình thức.

Thứ năm, xây dựng ngân hàng đề thi chuẩn, phù hợp với đặc điểm sinh viên y khoa.

B. Tiến hành thực hiện qui trình quản lý chất lượng theo bảy biện pháp đã đề xuất ở chương 3:

Biện pháp 1: Tổ chức đánh giá và phát triển chương trình Tiếng Anh chuyên ngành.

Biện pháp 2: Kế hoạch hoá nguồn nhân lực ở Bộ môn Ngoại ngữ

Biện pháp 3: Đổi mới quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng

Biện pháp 4: Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên

Biện pháp 5: Tổ chức đánh giá giảng viên

Biện pháp 6: Quản lý sinh viên

Biện pháp 7: Quản lý cơ sở vật chất

trong đó chú ý đến việc lập kế hoạch và ưu tiên thực hiện biện pháp 1 và 4 vào năm học tới.

Khuyến nghị

Đối với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Bộ giáo dục nên tăng cường giám sát việc thực hiện dạy - học ngoại ngữ ở cấp phổ thông trung học một cách chặt chẽ, có chất lượng sao cho học sinh thi đỗ vào học tại bậc đại học đều đã có trình độ ngoại ngữ phổ thông tương đối đồng đều nhau.

+ Đề nghị Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo nên phối kết hợp tổ chức các đợt bồi dưỡng định kỳ cho các giáo viên ngoại ngữ ở các trường đại học y trong cả nước. Đồng thời có biện pháp điều chỉnh thời lượng giảng dạy Ngoại ngữ phổ thông và Ngoại ngữ chuyên ngành hợp lý – theo hướng tăng thời lượng cho phần ngoại ngữ chuyên ngành nhằm phát triển khả năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành của sinh viên.

+ Bộ Y tế cần chỉ đạo biên soạn một bộ giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành y thống nhất với các tri thức cập nhật cho sinh viên y khoa để giảng dạy và học tập trong tất cả các trường của bộ.

• *Đối với trường Đại học Y Hải Phòng:*

+ Nếu được phép, tôi sẽ nghiên cứu cụ thể hóa chuẩn kỹ năng thực hành Tiếng Anh chuyên ngành ở những chuyên khoa khác nhau thành những tiêu chí cụ thể và phát triển chương trình theo hướng cập nhật thông tin nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy và góp phần nâng cao chất lượng của môn học cũng như nâng cao chất lượng đào tạo bác sỹ đa khoa của trường trong giai đoạn tới.

+ Trong thời gian tới, mục tiêu ưu tiên của bộ môn sẽ là cải tiến bộ giáo trình sao cho vừa có tính thực tiễn vừa có tính cập nhật. Trong khả năng của mình, tôi sẽ tập trung thực hiện ngay việc xây dựng bộ tài liệu thực hỗ trợ cho sinh viên hệ dài hạn.

